Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 25-09-2026 16:20:12 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 16430
Ngày: 25/9/2026
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Địa chỉ: 159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: (0258) 3878 737 Fax: (0258) 3877 474

E-mail: info@ysnt.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4201467218; Ngày cấp: 18/04/2012; Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 06/09/2025; Nơi cấp: Phòng Quản lý doanh nghiệp – Sở Tài chính Tỉnh Khánh Hòa.

Giấy chứng nhận: TCVN ISO 22000:2018 số GCN HA 621/2.24.CIV; Ngày cấp: 10/08/2024; Nơi cấp: Trung tâm chứng nhận phù hợp – Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm**: YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ**
2. Thành phần:

Nước, Tổ yến tươi (50 g/l), Đường, Mật ong, Collagen (20 g/l), Chất ổn định (INS 415, INS 406), Tinh chất nghệ (1 g/l), Hương yến tổng hợp, Chất bảo quản (INS 211)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên nhãn sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Thể tích thực:* 50 ml, 400 ml (50 ml x 8), 750 ml (50 ml x15) hoặc theo yêu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
- *Bao bì:* 1 lọ/hộp, 8 lọ/hộp, 15 lọ/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
- *Chất liệu bao bì:* Lọ thuỷ tinh có ghép mí kín.

5. Tên cơ sở sản xuất sản phẩm:

Chi nhánh: Công ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang – Nhà Máy Sản Xuất

Địa chỉ: Lô 7,8 Cụm Công Nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công Ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT- Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 30/2026/TT-BYT – Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Tiêu chuẩn cơ sở số 027:2026/CTCPYSNT –Yến tinh chất Collagen, Nghệ.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
yensaonhatrang
MST: 4201467215

Lương Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27 – 2026/QĐ-BHTC	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 78/2025/QH15 ngày 18/06/2025;
Căn cứ Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2026;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 70/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN ngày 09/04/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;
Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở TCCS số 027:2026/CTCPYSNT. Áp dụng cho sản phẩm Yến tinh chất Collagen, Nghệ của công ty sản xuất.
Điều 2: Các cá nhân và bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện, đảm bảo sản phẩm do Công ty sản xuất phù hợp với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn này.
Điều 3: Phòng Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm ban hành, hướng dẫn, theo dõi, cập nhật trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn này.
Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: Phòng Quản lý chất lượng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
yensaonhatrang
MST: 4201467218

Lương Trần Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
Số 027:2026/CTCPYSNT

YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ

Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 18/09/2026

	Người soan thảo	Người xem xét	Người phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng QLCL	Giám đốc nhà máy	Tổng giám đốc
Chữ ký			
Họ và tên	Đinh Thị Như Quỳnh	Lê Đình Tú	Lương Trần Anh Tuấn

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS số 027:2026/CTCPYSNT do Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang phê duyệt ban hành theo Quyết định số 27 – 2026/QĐ-BHTC ngày 18/09/2026 để áp dụng trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm Yến tinh chất Collagen, Nghệ.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Công ty.

I. PHẦN KHÁI QUÁT

1. Thông tin chung

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS số 27:2026/CTCPYSNT – Yến tinh chất Collagen, Nghệ.

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho sản phẩm Yến tinh chất Collagen, Nghệ do Chi nhánh: Công ty Cổ phần Yến Sào Nha Trang – Nhà máy sản xuất sản xuất.

3. Tài liệu tham khảo

- QCVN 6-2:2010/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT- Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 30/2026/TT-BYT – Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định 22/2026/NĐ-CP – Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư 13/2026/TT-BKHCN – Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

I. PHẦN THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. Chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp kiểm	Yêu cầu
01	Trạng thái	Cảm quan	Dạng dịch lỏng, sánh nhẹ, không lẫn tạp chất.
02	Màu sắc	Cảm quan	Màu vàng đến vàng nâu đặc trưng của sản phẩm.
03	Mùi, vị	Cảm quan	Mùi vị đặc trưng của Tổ yến, Collgen và Nghệ. Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ.

2. Chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức quy định	Quy định
01	Carbohydrat	g/100 ml	7.99	Hàm lượng các chất dao động trong khoảng ± 25% so với giá trị ghi trên nhãn
02	Năng lượng/ Energy	Kcal/100 ml	43	
03	Đạm/ Protein	g/100 ml	2.47	
04	Béo/ Total Fat	g/100 ml	0	
05	Đường tổng số/ Total sugars	g/100 ml	7.89	
06	Natri/ Sodium	mg/100 ml	18.5	
07	Acid Sialic	mg/100 ml	68.7	
08	Acid amin	mg/100 ml	2299	
09	Curcumin	mg/100 ml	1.03	
10	Collagen	mg/100 ml	1634	

3. Chỉ tiêu vi sinh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chỉ tiêu tối đa	Quy định
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100	Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT
02	Coliforms	CFU/ml	10	
03	Escherichia coli	CFU/ml	0	
04	Staphylococcus aureus	CFU/ml	0	
05	Clostridium perfringens	CFU/ml	0	
06	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10	
07	Streptococci faecal	CFU/ml	0	
08	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	0	

4. Chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chỉ tiêu tối đa	Quy định
01	Chì (Pb)	mg/l	0.05	Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT
02	Thiếc (Sn)	mg/l	150	
03	Cadimi (Cd)	mg/l	1.0	Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT
04	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0.1	

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật và hóa chất không mong muốn khác phù hợp với theo Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm đối với sản phẩm Yến tinh chất Collagen, Nghệ.

6. Phương pháp thử

Sản phẩm được thử nghiệm các chỉ tiêu trên ở Phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025 và đáp ứng các yêu cầu của quy định pháp luật

II. PHẦN THÔNG TIN

1. Thành phần

Nước, Tổ yến tươi (50 g/l), Đường, Mật ong, Collagen (20 g/l), Chất ổn định (INS 415, INS 406), Tinh chất nghệ (1 g/l), Hương yến tổng hợp, Chất bảo quản (INS 211).

2. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Thể tích thực: 50 ml, 400 ml (50 ml x 8), 750 ml (50 ml x15) hoặc theo yêu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
- Bao bì: 1 lọ/hộp, 8 lọ/hộp, 15 lọ/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
- Chất liệu bao bì: Lọ thuỷ tinh có ghép mí kín.

3. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống. Uống trực tiếp.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

5. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

6. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn ghi trên bao bì hoặc có dấu hiệu bất thường như hiện tượng sản phẩm không còn nguyên vẹn, móp, vỡ.
- Giữ lạnh (4 – 8°C) sau khi mở nắp và dùng hết trong 24 giờ.

7. Biện pháp phân biệt thật giả: Không áp dụng.

8. Nội dung ghi nhãn: Phù hợp với Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

9. Xuất xứ: Việt Nam.

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 09 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
yensaonhatrang
MST: 4201467218

Lương Trần Anh Tuấn

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Kèm theo Bản tự công bố: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026)

Lọ/ Hộp 50ml - YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ

1. **Tên Sản Phẩm: YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ**
2. **Thành phần:** Nước, Tổ yến tươi (50 g/l), Đường, Mật ong, Collagen (20 g/l), Chất ổn định (INS 415, INS 406), Tinh chất nghệ (1 g/l), Hương yến tổng hợp, Chất bảo quản (INS 211)
3. **Thành phần dinh dưỡng trung bình trong 100 ml sản phẩm**

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
01	Carbohydrat	g	7.99
02	Năng lượng/ Energy	Kcal	43
03	Đạm/ Protein	g	2.47
04	Béo/ Total Fat	g	0
05	Đường tổng số/ Total sugars	g	7.89
06	Natri/ Sodium	mg	18.5
07	Acid Sialic	mg	68.7
08	Acid amin	mg	2299
09	Curcumin	mg	1.03
10	Collagen	mg	1634

Hàm lượng các chất dao động trong khoảng ± 25% so với giá trị ghi trên nhãn

4. **Thể tích thực:** 50 ml
5. **Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** xem trên bao bì.
6. **Hướng dẫn sử dụng:** Lắc đều trước khi uống. Uống trực tiếp.
7. **Thông tin cảnh báo:**

- Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn ghi trên bao bì hoặc có dấu hiệu bất thường như hiện tượng sản phẩm không còn nguyên vẹn, móp, vỡ.
- Giữ lạnh (4 – 8°C) sau khi mở nắp và dùng hết trong 24 giờ.

8. **Hướng dẫn bảo quản:** Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
9. **Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm:**

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Tel: 0258.3878737 – Hotline: 1800 64 68 80 – E-mail: info@ysnt.com.vn.

10. Sản xuất tại:

Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang – Nhà Máy Sản Xuất.

Lô 7, 8 Cụm Công Nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

11. Xuất xứ: Việt Nam.

12. Mã số mã vạch: 8936219571739

13. Số TCB: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026

14. ISO 22000:2018, HACCP, GMP

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Kèm theo Bản tự công bố: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026)

Hộp 400 ml (50 ml x 8 lọ) – YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ

1. **Tên Sản Phẩm: YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ**
2. **Thành phần:** Nước, Tổ yến tươi (50 g/l), Đường, Mật ong, Collagen (20 g/l), Chất ổn định (INS 415, INS 406), Tinh chất nghệ (1 g/l), Hương yến tổng hợp, Chất bảo quản (INS 211)
3. **Thành phần dinh dưỡng trung bình trong 100 ml sản phẩm**

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
01	Carbohydrat	g	7.99
02	Năng lượng/ Energy	Kcal	43
03	Đạm/ Protein	g	2.47
04	Béo/ Total Fat	g	0
05	Đường tổng số/ Total sugars	g	7.89
06	Natri/ Sodium	mg	18.5
07	Acid Sialic	mg	68.7
08	Acid amin	mg	2299
09	Curcumin	mg	1.03
10	Collagen	mg	1634

Hàm lượng các chất dao động trong khoảng ± 25% so với giá trị ghi trên nhãn

4. **Thể tích thực:** 400 ml (50 ml x 8 lọ)
5. **Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** xem trên bao bì.
6. **Hướng dẫn sử dụng:** Lắc đều trước khi uống. Uống trực tiếp.
7. **Thông tin cảnh báo:**

- Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn ghi trên bao bì hoặc có dấu hiệu bất thường như hiện tượng sản phẩm không còn nguyên vẹn, móp, vỡ.
- Giữ lạnh (4 – 8°C) sau khi mở nắp và dùng hết trong 24 giờ.

8. **Hướng dẫn bảo quản:** Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
9. **Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm:**

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Tel: 0258.3878737 – Hotline: 1800 64 68 80 – E-mail: info@ysnt.com.vn.

10. **Sản xuất tại:**

Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang – Nhà Máy Sản Xuất.

Lô 7, 8 Cụm Công Nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

11. **Xuất xứ: Việt Nam.**
12. **Mã số mã vạch: 8936219571746**
13. **Số TCB:** 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026
14. **ISO 22000:2018, HACCP, GMP**

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Kèm theo Bản tự công bố: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026)

Hộp 750 ml (50 ml x 15 lọ) - YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ

1. Tên Sản Phẩm: YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ

2. Thành phần: Nước, Tổ yến tươi (50 g/l), Đường, Mật ong, Collagen (20 g/l), Chất ổn định (INS 415, INS 406), Tinh chất nghệ (1 g/l), Hương yến tổng hợp, Chất bảo quản (INS 211)

3. Thành phần dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
01	Carbohydrat	g	7.99
02	Năng lượng/ Energy	Kcal	43
03	Đạm/ Protein	g	2.47
04	Béo/ Total Fat	g	0
05	Đường tổng số/ Total sugars	g	7.89
06	Natri/ Sodium	mg	18.5
07	Acid Sialic	mg	68.7
08	Acid amin	mg	2299
09	Curcumin	mg	1.03

Hàm lượng các chất dao động trong khoảng ± 25% so với giá trị ghi trên nhãn

4. Thể tích thực: 750 ml (50 ml x 15 lọ)

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: xem trên bao bì.

6. Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống. Uống trực tiếp.

7. Thông tin cảnh báo:

- Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn ghi trên bao bì hoặc có dấu hiệu bất thường như hiện tượng sản phẩm không còn nguyên vẹn, móp, vỡ.
- Giữ lạnh (4 – 8°C) sau khi mở nắp và dùng hết trong 24 giờ.

8. Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

9. Thương nhân chịu trách nhiệm sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

Tel: 0258.3878737 – Hotline: 1800 64 68 80 – E-mail: info@ysnt.com.vn.

10. Sản xuất tại:

Chi nhánh: Công Ty Cổ Phần Yến Sào Nha Trang – Nhà Máy Sản Xuất.

Lô 7, 8 Cụm Công Nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hoà, Việt Nam.

11. Xuất xứ: Việt Nam.

12. Mã số mã vạch: 8936219571753

13. Số TCB: 027/CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG/2026

14. ISO 22000:2018, HACCP, GMP

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2607300500

Mã số mẫu : 743-2026-00202782

Mã số EoI : 005-32410-867355
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 31/07/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 07/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDERJ VD (m) **Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)**	g/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77	7.99
2	VD5T7 VD (a) **Natri (Na)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	18.5
3	VD5PS VD (a) **Sucrose**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	5.42
4	VD5PS VD (a) **Maltose**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
5	VD5PS VD (a) **Glucose**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	1.07
6	VD5PS VD (a) **Fructose**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	1.40
7	VD5PS VD (a) **Lactose**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	Không phát hiện (LOD=0.15)
8	VD5PS VD (a) **Đường tổng**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	7.89
9	VDQ84 VD (a) **Chất béo**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3498	Không phát hiện (LOD=0.1)
10	VD9D0 VD (a) **Protein**	g/ 100 ml	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	2.47
11	VDEF2 VD (m) **Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)**	kcal/ 100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77	43.0
12	VDAH0 VD (a) **Tro tổng**	g/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3497	Phát hiện vết(<0.2)
13	VD5U7 VD (a) **Xơ Dinh Dưỡng**	g/ 100 ml	AOAC 991.43	0.46

Phát hiện vết: kết quả ≥ LOD và < LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00202782

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

Bảng thành phần dinh dưỡng (Thị trường Việt Nam)/ Nutrition Label (Vietnamese market)
Mã số mẫu / Sample code Nr .: 743-2026-00202782
Mã số kết quả / Analytical Report Nr. : AR-26-VD-205092-01 / EUVNHC-00453249

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 ml		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	**43**	**kcal**	**2%**
Chất đạm	**2.47**	**g**	**5%**
Carbohydrat	**7.99**	**g**	**2%**
Đường tổng số	**7.89**	**g**	
Chất béo	**0**	**g**	**0%**
Natri	**18.5**	**mg**	**1%**
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Bảng thành phần dinh dưỡng (tham khảo theo quy định Việt Nam):
+ Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng).
+ Năng lượng (kcal) = [Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng) x 4] + (Xơ dinh dưỡng x 2) + (Béo x 9) + (Đạm x 4).

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample.The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2608150276

Mã số mẫu : 743-2026-00218501

Mã số EoI : 005-32410-889588
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 15/08/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 20/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 17/08/2026 - 20/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4T0 VD (a) **4-hydroxyproline**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**181.5**
2	VD4T0 VD (a) **Acid aspartic (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**134.0**
3	VD4T0 VD (a) **Acid glutamic (tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**223.8**
4	VD4T0 VD (a) **Alanin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**224.8**
5	VD4T0 VD (a) **Amino acid (tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**2299**
6	VD4T0 VD (a) **Arginine (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**178.1**
7	VD4T0 VD (a) **Glycin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**488.4**
8	VD4T0 VD (a) **Histidin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**23.69**
9	VD4T0 VD (a) **Isoleucin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**40.53**
10	VD4T0 VD (a) **Leucin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**79.34**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2026-00218501

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
11	VD4T0 VD (a) **Lysin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**85.66**
12	VD4T0 VD (a) **Phenylalanin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**55.95**
13	VD4T0 VD (a) **Prolin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**290.3**
14	VD4T0 VD (a) **Serin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**91.74**
15	VD4T0 VD (a) **Threonin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**72.84**
16	VD4T0 VD (a) **Tyrosin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**30.17**
17	VD4T0 VD (a) **Valin (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Tham khảo AOAC 994.12; ISO 13903:2005; TCVN 8764:2012)	**74.86**
18	VDWH6 VD (a) **Cystine/Cysteine (tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Ref. TCVN 8764:2012; ISO 13903:2005; AOAC 994.12)	**6.515**
19	VDWH6 VD (a) **Methionine (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Ref. TCVN 8764:2012; ISO 13903:2005; AOAC 994.12)	**13.05**
20	VDKZ4 VD (a) **Tryptophan (Tổng)**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP23361 (Tham khảo AOAC 988.15)	**3.242**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2607300500

Mã số mẫu : 743-2026-00202783

Mã số EoI : 005-32410-867356
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 31/07/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 07/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDWS6 VD (a) **Sialic acid**	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-1-TP-23918 (Tham khảo Biomedical Chromatography, 2010, 24: 1208-1212)	**68.7**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

Report N°: 0001610616

Ho Chi Minh City, Date: August 20, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/08/2026

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2608A-0421
Đơn hàng: 2608A-0421

CLIENT'S NAME : **NHA TRANG BIRD'S NEST JOINT STOCK COMPANY**
Tên khách hàng *CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG*

CLIENT'S ADDRESS : **159 PHONG CHAU, NAM NHA TRANG WARD, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ *SỐ 159 PHONG CHÂU, PHƯỜNG NAM NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : *Khách hàng*

Client's reference : **Yến tinh chất Collagen, Nghệ**
Chú thích của khách hàng **Bird's Nest Essence - Collagen, Curcumin**

Sampling date : 27/07/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Bird's nest product (approx. gr. wt. 0.4kg) in 02 glass containers**
Mô tả mẫu : *Sản phẩm yến (khoảng 0.4kg bao gồm bao bì) chứa trong 02 vật chứa bằng thủy tinh*

Sample ID : **2608A-0421.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : August 05, 2026
Ngày nhận mẫu : *05/08/2026*

Testing period : August 05, 2026 - August 13, 2026
Thời gian thử nghiệm : *05/08/2026 - 13/08/2026*

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. 4-hydroxyproline *4-hydroxyprolin*	LFOD-TST-SOP-8576 (*)	204	0.9	2.6	mg/100mL	
2. Collagen *Collagen*	LFOD-TST-SOP-8576 (*)	1634	-	-	mg/100mL	Note (2)

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
  LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

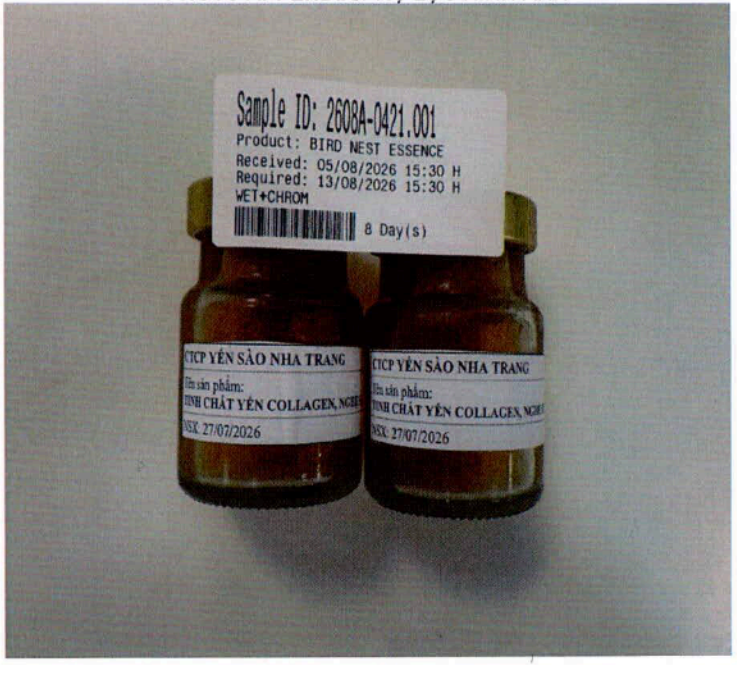
This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8 MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

- (2) Collagen content was calculated by multiplying 4-hydroxyproline result with 8 as client requried
(2) Hàm lượng collagen được tính bằng cách nhân kết quả 4-hydroxyproline với 8 như khách hàng yêu cầu

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0001600385 Date 13-August-2026 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0001600385 Ngày 13/08/2026 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH
Lâm Văn Xự

M.S.D.N:0100114025-C.T.T.N.H.H CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẬN 3-TP. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Giám đốc Ngành Sức khỏe & Dinh dưỡng

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
Hai Phong Laboratory: Lot CN 8.2, Nam Cau Kien Industrial Zone, Thien Huong Ward, Hai Phong City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN12608.07171205 MM12608.071712051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 05/09/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG**

Địa chỉ/ *Address* : 159 PHONG CHÂU, PHƯỜNG NAM NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong hủ thủy tinh kín

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 07/08/2026

Ngày thực hiện/ *Date of analysis* : 19/08/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 25/08/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Curcumin	mg/100mL	1,03	CASE.SK.0073 (2013)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2607300500

Mã số mẫu : 743-2026-00202780

Mã số EoI : 005-32410-867353
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 31/07/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 02/08/2026 - 07/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) ***Clostridium perfringens***	cfu/ ml	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD369 VD (a) ***Salmonella spp.***	/25 ml	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
3	VD374 VD (a) ***Staphylococcus aureus***	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) ***Pseudomonas aeruginosa***	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2024) (Tham khảo ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a) ***Escherichia coli***	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 ISO 16649-2:2001	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) ***Fecal streptococci***	cfu/ ml	CMMEF - tái bản lần thứ 5 2015 (APHA) - Chương 10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) **Tổng số vi sinh vật hiếu khí**	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD0GD VD **Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc**	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010; ISO 21527-1:2008	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD344 VD (a) **Coliforms**	cfu/ ml	TCVN 6848:2007; ISO 4832:2006	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2607300500

Mã số mẫu : 743-2026-00202781

Mã số EoI : 005-32410-867354
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 31/07/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 06/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD5A8 VD (a) **Cadimi (Cd)**	mg/ l	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
2	VD1Z1 VD (a) **Chì (Pb)**	mg/ l	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
3	VD5AD VD (a) **Thiếc (Sn)**	mg/ l	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	**Phát hiện vết(<0.3)**
4	VD5AA VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ l	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**

Phát hiện vết: kết quả ≥ LOD và < LOQ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2608150276

Mã số mẫu : 743-2026-00218502

Mã số EoI : 005-32410-889589
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 15/08/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 20/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 17/08/2026 - 19/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) **Natri benzoat**	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Tham khảo ISO 22855:2008; TCVN 8122:2009)	**194**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang
Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : OYAG2607300500

Mã số mẫu : 743-2026-00202784

Mã số Eol : 005-32410-867357
Tên mẫu / Tên sản phẩm : YẾN TINH CHẤT COLLAGEN, NGHỆ
Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong hũ thủy tinh
Ngày nhận mẫu : 31/07/2026 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 07/08/2026
Thời gian kiểm nghiệm : 04/08/2026 - 07/08/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30A VD (a) **Kali sorbat**	mg/ l	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Tham khảo ISO 22855:2008; TCVN 8122:2009)	**Không phát hiện (LOD=10)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/09/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/09/2026.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 10 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
yensaonhatrang
MST: 4201467218

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4201467218

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 04 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 17, ngày 06 tháng 09 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHA TRANG BIRD'S NEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *02877777886* Số Fax:

Thư điện tử: *ysnt@ysnt.com.vn* Website: *www.ysnt.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 12.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LƯƠNG TRẦN ANH TUẤN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *09/01/1988* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056088001978*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Võ Minh Khoa

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG
yensaonhatrang
MST: 4201467218

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Mã số chi nhánh: 4201467218-003

Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 08 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 19 tháng 09 năm 2025

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH: CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG – NHÀ MÁY SẢN XUẤT

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: BRANCH: NHA TRANG BIRD'S NEST JOINT STOCK COMPANY– MANUFACTORY

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Lô 7,8 Cụm Công nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: Số Fax:

Thư điện tử: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ, chữ đệm và tên: LÊ ĐÌNH TÚ Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *06/06/1978* Quốc tịch: *Việt Nam*

Số định danh cá nhân: 049078000157

Địa chỉ liên lạc: *105/38/8 Nguyễn Tư Giản, Phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Mã số doanh nghiệp: 4201467218

Địa chỉ trụ sở chính: 159 Phong Châu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Võ Minh Khoa

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Trụ sở: 159 Phong Châu, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Địa điểm áp dụng: Lô số 7-8, Cụm Công nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

TCVN ISO 22000:2018 / ISO 22000:2018

Phạm vi được chứng nhận: **Sản xuất: Yến tinh chế, Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến, Nước uống đóng chai;**

Sản xuất thực phẩm bổ sung có chứa vi chất: Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến;

Đóng gói đường;

Số Giấy chứng nhận: **HA 621/2.24.CIV** *Mã ngành:* **CIV**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **từ ngày 10/08/2024 đến ngày 09/08/2027**

ENSURE YOUR SUCCESS

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Phân tích mối nguy và Kiểm soát điểm tới hạn - HACCP của

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Trụ sở: 159 Phong Châu, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa điểm áp dụng: Lô số 7-8, Cụm Công nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

HACCP CODEX Alimentarius (CXC 1-1969, Rev.2022)

Phạm vi được chứng nhận:	**Sản xuất: Yến tinh chế, Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến, Nước uống đóng chai;** **Sản xuất thực phẩm bổ sung có chứa vi chất : Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến;** **Đóng gói đường;**
Số Giấy chứng nhận:	**HA 620/2.24.03**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 10/08/2024 đến ngày 09/08/2027**

HACCP

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

ENSURE YOUR SUCCESS

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP) của:

CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG

Trụ sở: 159 Phong Châu, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Địa điểm áp dụng: Lô số 7-8, Cụm Công nghiệp Diên Phú - VCN, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn

CXC 1-1969, Rev. 2022

Phạm vi được chứng nhận:	**Sản xuất: Yến tinh chế, Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến, Nước uống đóng chai;** **Sản xuất thực phẩm bổ sung có chứa vi chất: Tổ yến ăn liền, Soup yến, Cháo yến, Chè yến, Nước yến tiệt trùng, Sữa chua sấy khô có chứa tổ yến, Tinh chất yến, Các sản phẩm Bột có chứa tổ yến, Cà phê hòa tan có chứa tổ yến;** **Đóng gói đường;**
Số Giấy chứng nhận:	**GM 102/2.24.03**
Hiệu lực Giấy chứng nhận:	**từ ngày 10/08/2024 đến ngày 09/08/2027**

GMP

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Trần Quốc Dũng